

SỬ DỤNG BÀI TẬP CỦA TÂM LÝ HỌC PIAGET TRONG NGHIÊN CỨU TRÍ TUỆ TRẺ EM VIỆT NAM

Trương Thị Khánh Hà

Khoa Tâm lý học, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn.

Piaget (1970) và các cộng sự của ông chứng minh rằng: Tư duy của trẻ em ở giai đoạn thao tác cụ thể luôn gắn liền với hiện thực. Phần lớn trẻ em 9 tuổi khó có thể bình luận về sự vật hiện tượng nào đó không tồn tại thực. Ngược lại, những trẻ em đã bước sang giai đoạn tư duy thao tác hình thức, hoàn toàn có khả năng suy nghĩ về những vấn đề chỉ có trong giả thuyết, và dẫn dắt vấn đề đến kết quả lôgic cuối cùng.

Một trong những nghiên cứu thực nghiệm nhằm chứng minh luận điểm trên được tiến hành rất đơn giản như sau: Nhà nghiên cứu (Shaffer, 1973) đề nghị trẻ em thuộc hai nhóm tuổi, một nhóm trẻ 9 tuổi và một nhóm trẻ 11, 12 tuổi thực hiện bài tập như sau: “Hãy tưởng tượng rằng chúng ta được ban thêm một con mắt thứ ba, em có thể đặt con mắt đó vào bất kỳ vị trí nào trên cơ thể. Em sẽ cho con mắt thứ ba đó nằm ở đâu? Hãy vẽ trên giấy, sau đó giải thích sự lựa chọn của mình” (Tránh để các em trao đổi và bắt chước nhau).

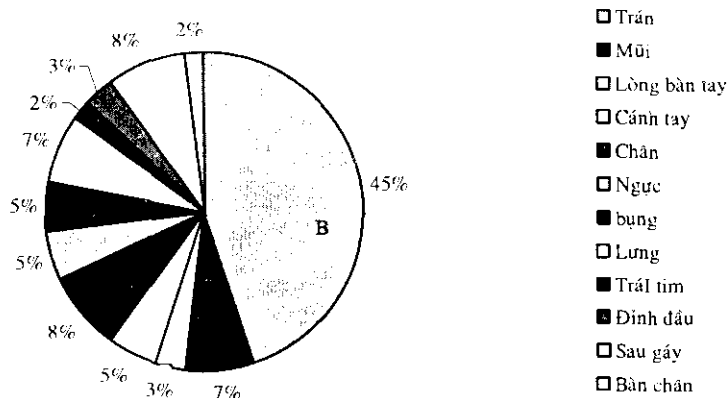
Kết quả thu được như sau: Tất cả trẻ em 9 tuổi cho con mắt thứ ba nằm trên trán giữa hai con mắt có sẵn. Các em giải thích sự lựa chọn của mình khá đơn giản: “Em thấy như thế đẹp hơn”, “Em vẽ như thế để nhìn rõ hơn”, “Em cho con mắt thứ ba ở đó để nếu một mắt đau thì vẫn còn hai mắt để nhìn”. Một số em từ chối vẽ vì cho rằng không thể có chuyện đó.

Các câu trả lời của trẻ em 11, 12 tuổi đa dạng và phong phú hơn. Các em vẽ con mắt thứ ba ở lòng bàn tay “để khi xòe bàn tay về hướng nào là có thể nhìn thấy hướng đó”, ở trong miệng “để nhìn thấy những gì em ăn”, ở đỉnh đầu “nhưăng ten, có thể xoay mọi phía”...

Các nhà nghiên cứu cho rằng, sở dĩ thu được kết quả như vậy là vì nhóm trẻ em 9 tuổi (đang ở giai đoạn tư duy thao tác cụ thể) thường dựa trên kinh nghiệm thực tế của mình để giải quyết vấn đề. Các em nhận thấy mắt ai cũng nằm trên khuôn mặt, gần trên trán. Và nếu có một con mắt nữa thì nó cũng sẽ nằm gần đó. Ngược lại, trẻ 11, 12 tuổi (đã tiến gần đến giai đoạn tư duy thao tác hình thức) thường xuyên hơn trong việc đưa ra các phương án giải quyết sáng tạo cho những vấn đề mang tính giả thuyết.

Chúng tôi cũng đã tiến hành thực nghiệm này trên các nhóm trẻ em từ 7 đến 11, 12 tuổi ở thành phố, nông thôn và trẻ em đường phố ở Việt Nam. Kết quả thu được cho thấy rằng, nhìn chung nhóm trẻ em có trình độ phát triển trí tuệ cao hơn (theo kết quả thực hiện các bài tập nhằm xác định mức độ hình thành các thao tác tư duy logic của trẻ em mà chúng tôi đã tiến hành trong nghiên cứu này) thường có những tranh vẽ và những lời giải thích đa dạng, phong phú hơn. Song, nếu nhìn vào kết quả thực hiện bài tập của trẻ em từng nhóm khác nhau, thì qui luật này chỉ còn đúng ở nhóm trẻ em thành phố. Càng lên các lớp trên, trẻ em nhóm này càng có những lựa chọn đa dạng.

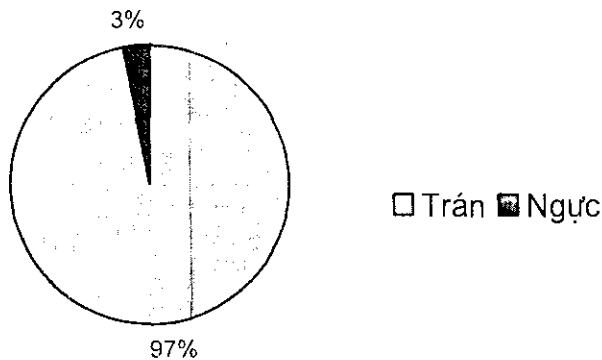
Biểu đồ: Tỷ lệ các vị trí trẻ em thành phố chọn vẽ con mắt thứ ba



Qui luật trên không còn đúng với nhóm trẻ nông thôn. Có tới 97% trẻ em nông thôn vẽ con mắt thứ ba trên trán, mặc dù nhiều trẻ trong nhóm này đã đạt tới trình độ phát triển các thao tác logic ở mức khá cao. Rõ ràng, không thể giải thích sự đơn điệu trong tranh vẽ của trẻ em nông thôn bởi lý do là chúng có trình độ phát triển trí tuệ thấp. Theo chúng tôi, sự đơn điệu này phản ánh môi trường sống ít thay đổi, tương đối đơn giản của nông thôn Việt Nam. Các công việc và các quyết định của mọi người sống ở nông thôn luôn rất thực tiễn, giản dị, vừa phải. Các em thường giải thích đơn giản:

- Em vẽ con mắt thứ ba trên trán vì như thế đẹp (cô bé 8 tuổi)
- Em nghĩ là chỗ đó phù hợp (cậu bé 9 tuổi)
- Em nghĩ rằng thế là đúng (cậu bé 11 tuổi)
- Em thích vẽ mắt trên trán (cậu bé 10 tuổi)
- Em thấy thế hơn (cô bé 9 tuổi).

Biểu đồ: Tỷ lệ các vị trí trẻ em nông thôn chọn vẽ con mắt thứ ba



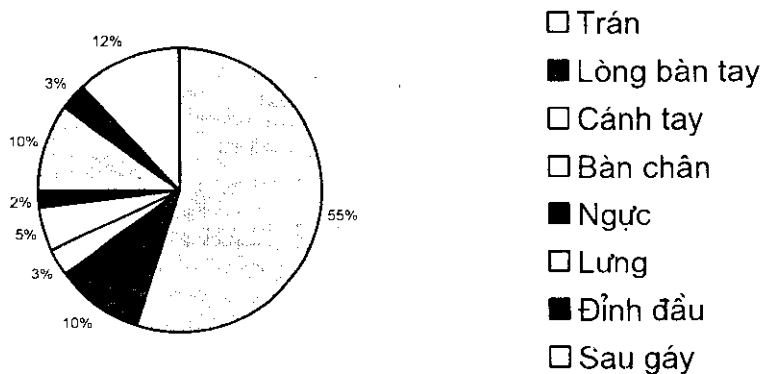
Qui luật trên cũng không đúng với nhóm trẻ đường phố - những trẻ em không được học hành đầy đủ như các bạn cùng trang lứa. Sự đa dạng trong việc lựa chọn vị trí cho con mắt thứ ba của trẻ em nhóm này không có mối liên quan nào với lứa tuổi. Chúng liên quan nhiều hơn với các kinh nghiệm sống, nhu cầu, mong muốn của trẻ. Chúng tôi thu được rất nhiều bức tranh của trẻ đường phố các lứa tuổi khác nhau vẽ con mắt thứ ba ở lòng bàn tay, ở sau lưng, sau gáy, đỉnh đầu. Hãy xem các em giải thích sự lựa chọn của mình như thế nào:

- Em vẽ con mắt ở lòng bàn tay vì có thể cho tay vào lỗ nhỏ và nhìn rõ mọi thứ trong đó (cậu bé 9 tuổi)
- Em chọn con mắt ở bàn tay để có thể nhìn người khác mà người ta không phát hiện (cô bé 8 tuổi)
- Em chọn con mắt ở lưng để có thể nhìn thấy và chạy khỏi những người đáng sợ (cậu bé 9 tuổi)
- Em chọn con mắt trên trán để nó bảo vệ em ban đêm khi hai mắt kia ngủ (cậu bé 10 tuổi)
- Em muốn có mắt trên đỉnh đầu để biết trước khi nào trời sắp mưa (cô bé 9 tuổi)

- Em chọn vẽ mắt ở sau gáy để có thể nhìn thấy mọi thứ ở đằng sau (cậu bé 9 tuổi)

- Chọn con mắt ở chân để khi đá vào mặt có thể nhìn thấy đau thế nào (cậu bé 10 tuổi).

Biểu đồ: Tỷ lệ các vị trí trẻ em đường phố chọn vẽ con mắt thứ ba



Chúng tôi cho rằng: sự đa dạng trong lựa chọn của trẻ em đường phố chỉ thể hiện một phần trình độ phát triển trí tuệ của trẻ, nó phản ánh phần nhiều môi trường sống phức tạp của các em, phản ánh nhu cầu của những trẻ đôi khi phải trộm cắp để kiếm sống, hay bị đuổi đánh và phải ngủ ngoài trời. Các em lựa chọn vẽ con mắt thứ ba ở lòng bàn tay và sau gáy nhiều hơn so với trẻ em ở hai nhóm kia.

Dù có sự lựa chọn cùng một vị trí như nhau, những lời giải thích của trẻ em thành phố được sống trong gia đình, được đi học bình thường khác hẳn với những lời giải thích của trẻ đường phố chúng tôi vừa nêu trên. Ví dụ, trẻ em thành phố giải thích như sau:

- Em chọn con mắt ở lòng bàn tay để có thể ngắm nhìn mình mà không cần gương (cô bé 10 tuổi)

- Em muốn có con mắt sau gáy để có thể nhìn thấy ngay mấy bạn trai định trêu giệt tóc em (cô bé 10 tuổi)

- Em muốn có con mắt thứ ba ở chân để có thể đá bóng giỏi (cậu bé 10 tuổi)

- Em chọn con mắt trên đỉnh đầu để có thể ngắm nhìn bầu trời mà không cần ngẩng đầu mỗi cổ (cậu bé 9 tuổi)

- Em chọn con mắt ở chân để đi khỏi vấp ngã đau (cô bé 8 tuổi).

Qua việc sử dụng một bài tập của tâm lý học Piaget trong nghiên cứu trí tuệ trẻ em các nhóm xã hội khác nhau ở Việt Nam, chúng ta thấy môi trường văn hoá xã hội có ảnh hưởng rất rõ đến kết quả thực hiện bài tập. Và nhà nghiên cứu có thể đưa ra kết luận sai lầm nếu áp dụng các bài tập trắc nghiệm mà không tính đến các đặc điểm văn hoá xã hội, nơi khách thể sinh sống.

Tài liệu tham khảo

1. David R. Shaffer (2002). *Developmental psychology Childhood and Adolescence*. Sixth Edition. Wadsworth, Thomson Learning Inc, (Bản tiếng Nga).
2. J. Piaget, B. Inhelder. *Sự hình thành và phát triển các cấu trúc logic sơ đẳng*. Matxcơva, 2002, (Bản tiếng Nga).